

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức
Bà Trần Thị Trà G

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 27/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 30/8/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 29/2021/TB-TA ngày 13/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình G; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 08/02/1996; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 1, xã Sơn B, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: 02 người (bị cáo là con thứ hai); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 12/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh; *có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Đình D; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 15/8/1996; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Bãi T, xã Sơn C, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1965 và bà Đậu Thị K, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: có 02 người (bị cáo là con thứ hai); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can, bị tạm giữ từ ngày 12/4/2021, bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Sơn C, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 21/4/2021 đến nay; *có mặt tại phiên tòa.*

3. Lê Đình Q; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 17/3/2000; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Sơn B, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lê Minh P (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; anh chị em ruột: 02 người (bị cáo là con thứ nhất); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị

khởi tố bị cán và áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Sơn B, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 21/4/2021 đến nay; *có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:*

1. Chị. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1988; địa chỉ: xóm Bắc N, xã Tây H, thị xã T1 H, tỉnh Nghệ An (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Chị. Chu Thị T, sinh năm: 1985; địa chỉ: khối 12, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh. Lê L, sinh năm: 1973; địa chỉ: thôn 1, xã Sơn B, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh (*có mặt*)

2. Chị. Nguyễn Thị G, sinh năm: 1991; địa chỉ: xóm 3, xã Xuân L, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Người làm chứng:*

1. Anh. Lê Đình Q; sinh năm: 1994; địa chỉ: thôn 1, xã Sơn B, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh (*có mặt*)

2. Chị. Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm: 2003; địa chỉ: thôn Trung Văn M, xã Yên H, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 10/2020, Lê Đình G truy cập mạng Internet tìm hiểu cách thức lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn tuyển cộng tác viên bán hàng online trên mạng xã hội Facebook và đặt mua tài khoản ngân hàng MBBank, số 5260102030405, mang tên Lò Thị Thắm của một người không quen biết với giá 2.500.000 đồng rồi tự kích hoạt, đổi mật khẩu để sử dụng; đặt mua 2.000 túi mặt nạ, giá 4.000 đồng/túi của một người không quen biết trên mạng xã hội rồi gửi cho chị Nguyễn Thị G làm nhân viên bưu cục Công ty chuyển phát nhanh J&T (địa chỉ số 23, Nguyễn Sỹ Sách, phường Hà Huy T, TP.V, tỉnh Nghệ An). Sau đó, G rủ Nguyễn Đình D, Lê Đình Q cùng tham gia thực hiện việc hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại nhà ở của mình, G sử dụng máy tính, điện thoại di động truy cập tài khoản Facebook mang tên “Đình G” để lập, quản lý và sử dụng các T Fanpage có tên “Hemia Cosmetic Hàn Quốc” và “Công ty công nghệ số” đăng tải các thông tin gian dối để lừa tuyển cộng tác viên như: được công ty (thực tế không có công ty nào) trả lương trung bình 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra hỗ trợ thêm 100.000 đồng/ngày khi đăng bài quảng cáo mặt nạ lên Facebook mà có người đặt mua, nếu không có người đặt mua thì hỗ trợ 50.000 đồng/ngày; cộng tác viên chỉ cần thanh toán cho công ty số tiền 398.000 đồng/1 túi mặt nạ nhưng được bán cho khách 598.000 đồng/1 túi mặt nạ để hưởng chênh lệch 200.000 đồng/túi; nếu khách hàng không nhận mặt nạ thì cộng tác viên được trả lại, công ty sẽ hoàn lại tiền... Sau khi lừa tuyển được cộng tác viên, G phân công D hoặc Q hoặc G trực tiếp dùng các Facebook ảo, sim rác đóng giả khách hàng, đặt mua hàng của cộng tác viên để cộng tác viên tin tưởng đặt lấy hàng với G. Khi cộng tác viên đặt hàng, G đưa ra lý do “đơn hỏa tốc” và yêu cầu cộng tác viên phải thanh toán tiền trước cho G với giá 398.000 đồng/1 túi mặt nạ để xuất kho. Sau khi nhận được tiền của cộng tác viên, G cung cấp thông tin cho chị

Nguyễn Thị G để chị G chuyển hàng đến cho cộng tác viên, đồng thời G thông báo cho D hoặc Q biết để chặn Facebook, chặn cuộc gọi nhằm cắt liên lạc để không nhận mặt nạ đã đặt mua trước đó; nếu cộng tác viên liên lạc với G để trả lại hàng thì G sẽ đưa ra các lý do khác nhau hoặc cung cấp địa chỉ giả để cộng tác viên không trả lại được hàng và G cũng không trả lại tiền cho cộng tác viên mà chiếm đoạt số tiền đó. Số tiền chiếm đoạt được G chia cho D và Q hưởng 15% còn lại G hưởng 85%.

Với thủ đoạn như trên, Lê Đình G, Nguyễn Đình D và Lê Đình Q đã lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền là 129.400.000 đồng của 02 người bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Nghệ An. Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 89.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1988, trú tại xóm Bắc N, xã Tây H, thị xã T1 H, tỉnh Nghệ An)

Cuối tháng 12/2020, Lê Đình G sử dụng máy tính và điện thoại cá nhân, truy cập T Fanpage “Hemia Cosmetic Hàn Quốc” lừa tuyển chị Nguyễn Thị Thu T làm cộng tác viên, đồng thời cung cấp cho chị T số điện thoại 0342.556.666 của G sử dụng và nói của nhân viên trung tâm chăm sóc khách hàng để chị T liên hệ với G nhằm lừa đảo chiếm đoạt của chị T. Từ ngày 29 đến 30/12/2020, G phân công Nguyễn Đình D lừa đặt mua của chị T 03 lần với tổng số 200 túi mặt nạ để chiếm đoạt 69.600.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: sáng ngày 29/12/2020, Nguyễn Đình D sử dụng điện thoại Nokia 1280 gắn sim số 070.529.5138 để gọi điện và điện thoại di động Redmi để truy cập Facebook “Dung Hoàng” nhắn tin đóng giả khách hàng lừa đặt mua của chị Nguyễn Thị Thu T 30 túi mặt nạ, chị T tin tưởng thông báo với G lấy 30 túi mặt nạ, giá 398.000 đồng/1 túi để bán cho khách hàng đã đặt mua là D nhằm hưởng tiền chênh lệch. G đưa ra lý do đây là “đơn hỏa tốc” và yêu cầu chị T phải thanh toán tiền trước khi xuất kho, đồng thời G gửi tài khoản số 5260102030405 mang tên Lò Thị Thắm, mở tại ngân hàng MBBank để chị T chuyển tiền. Chị T tin tưởng đã chuyển khoản đặt cọc trước 800.000 đồng, số còn lại 11.410.000 đồng sẽ thanh toán sau khi nhận hàng, G đồng ý. Sau đó G thông tin với chị Nguyễn Thị G (nhân viên công ty chuyên phát nhân J&T) chuyển 30 túi mặt nạ cho chị Nguyễn Thị Thu T.

Lần thứ hai: chiều ngày 30/12/2020, Nguyễn Đình D tiếp tục sử dụng số điện thoại 0705295138 và Facebook “Dung Hoàng” gọi điện, nhắn tin đóng giả khách hàng lừa đặt mua của chị Nguyễn Thị Thu T 100 túi mặt nạ, chị T tin tưởng thông báo với G lấy 100 túi mặt nạ, giá 398.000 đồng/túi để bán cho khách hàng đã đặt mua là D nhằm hưởng tiền chênh lệch. G đưa ra lý do đây là “đơn hỏa tốc” và yêu cầu khách hàng phải chuyển tiền đặt cọc trước 5.000.000 đồng và cung cấp tài khoản số 5260102030405 mang tên Lò Thị Thắm, mở tại ngân hàng MBBank cho chị T để yêu cầu khách hàng nộp tiền, chị T đã gửi số tài khoản này cho D. Để chị T tin tưởng, G đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 101003313434 của bố mình là ông Lê Lâm chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 5260101030405 mang tên Lò Thị Thắm rồi chụp hình ảnh giao dịch chuyển khoản gửi cho chị T và nói dối “khách đã đặt cọc”. Sau đó, chị T đã chuyển khoản thanh toán cho G 02 lần với số tiền 34.000.000 đồng (lần 1: 24.800.000 đồng; lần 2: 10.000.000 đồng). Sau đó, G thông tin cho chị Nguyễn Thị G gửi 100 túi mặt nạ cho chị Nguyễn Thị Thu T.

Lần thứ ba: Cũng trong chiều ngày 30/12/2020, Nguyễn Đình D tiếp tục sử dụng số điện thoại, truy cập Facebook nêu trên đóng giả khách hàng lừa đặt mua của chị Nguyễn Thị Thu T 70 túi mặt nạ, chị T tiếp tục thông báo với G lấy 70 túi mặt nạ, giá 398.000 đồng/1 túi để bán cho khách hàng đã đặt mua là Nguyễn Đình D nhằm hưởng chênh lệch. G đưa ra lý do đây là “đơn hỏa tốc” và yêu cầu khách hàng phải chuyển tiền đặt cọc trước 5.000.000 đồng và cung cấp tài khoản số 5260102030405 mang tên Lò Thị Thắm mở tại ngân hàng MBBank cho chị T để yêu cầu khách hàng nộp tiền, chị T đã gửi số tài khoản này cho Nguyễn Đình D. Để chị T tin tưởng, G sử dụng tài khoản ngân hàng số 1010033113434 của bố mình là ông Lê Lâm chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 5260102030405 mang tên Lò Thị Thắm rồi chụp ảnh giao dịch chuyển khoản gửi cho chị T và nói dối “khách đã đặt cọc”. Chị T tin tưởng nên chuyển khoản số tiền 22.860.000 đồng vào tài khoản số 5260102030405 cho G. Sau đó, G thông báo với chị Nguyễn Thị G chuyển 70 túi mặt nạ cho chị Nguyễn Thị Thu T. Cuối buổi chiều ngày 30/12/2020, chị T đã nhận được 200 túi mặt nạ (trong đó có 30 túi trong lần thứ nhất; 100 túi lần thứ 2 và 70 túi lần thứ 3) và thanh toán số tiền còn lại của lần thứ nhất là 11.140.000 đồng cho G thông qua nhân viên giao hàng.

Lần thứ tư: Sau khi đã lừa đảo chiếm đoạt được tiền của chị Nguyễn Thị Thu T, chiều ngày 30/12/2020, G nói Nguyễn Đình D giới thiệu cho chị T biết là bạn của D có tên Facebook là “Hải Nam” cũng có nhu cầu mua túi mặt nạ. Sau đó, G nói Q đóng giả khách hàng liên hệ với chị T. Sáng ngày 31/12/2020, Q sử dụng điện thoại Iphone 11 pro gắn sim rác số 0327383886, truy cập Facebook ảo tên là “Hải Nam” và đóng giả khách hàng lừa đặt mua của chị T 50 túi mặt nạ. Chị Trnag tin tưởng thông báo với G lấy 50 túi mặt nạ giá 398.000 đồng/túi để bán cho khách hàng đã đặt mua là Q nhằm hưởng tiền chênh lệch. Do tin tưởng nên chị T đã chuyển thanh toán 19.900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBBank, số 5260102030405 mang tên Lò Thị Thắm của G. Sau đó, G cung cấp thông tin để chị G gửi 50 túi mặt nạ cho chị T. Sau khi nhận được túi mặt nạ do G chuyển đến, ngày 01/01/2021 chị T liên lạc với D và Q để giao hàng thì không liên lạc được. Chị T liên hệ với G để trả lại hàng thì G cung cấp thông tin, địa chỉ giả nên chị T không trả lại được hàng và G cũng không trả lại tiền cho chị T.

Như vậy, G đã cùng với D và Q 04 lần lừa đảo chiếm đoạt của chị T tổng số tiền 89.500.000 đồng (trong đó G cùng với D thực hiện 03 lần, chiếm đoạt 69.600.000 đồng, G chia cho D 10.440.000 đồng, G hưởng 59.160.000 đồng; G cùng với Q thực hiện 01 lần, chiếm đoạt 19.900.000 đồng, G chia cho Q 2.985.000 đồng, G hưởng 16.915.000 đồng).

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 39.900.000 đồng của chị Chu Thị T1 (sinh năm: 1985, trú tại khối 12, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh).

Ngày 15/01/2021, G sử dụng máy tính và điện thoại cá nhân truy cập Fanpage “Công ty công nghệ số” lừa tuyển chị Chu Thị T1 làm cộng tác viên, đồng thời cung cấp cho chị T1 số điện thoại 0342556666 mà G sử dụng để chị T1 liên lạc. Ngày 16/01/2021, G sử dụng điện thoại Nokia, gắn sim rác số 0799041932 gọi điện và sử dụng máy tính truy cập Facebook ảo tên là “Dung Hoàng” nhắn tin đóng giả khách

hàng lừa đặt mua của chị T1 02 lần với tổng số 100 túi mặt nạ (mỗi lần 50 túi mặt nạ). Chị T1 tin tưởng thông báo với G lấy 100 túi mặt nạ, giá 398.000 đồng/ túi để bán cho khách hàng. G cung cấp số tài khoản công ty của G là số 5260102030405 mang tên Lò Thị Thắm tại ngân hàng MBBank và yêu cầu chị T1 phải thanh toán tiền trước mới xuất kho. Chị T1 tin tưởng đã chuyển khoản cho G 02 lần với tổng số tiền là 39.900.000 đồng (lần thứ nhất 19.900.000 đồng, lần thứ hai: 20.000.000 đồng). Sau đó, G thông tin cho chị G chuyển 100 túi mặt nạ cho chị T1. Sau khi nhận được các túi mặt nạ, chị T1 liên lạc với G để giao hàng thì G cung cấp thông tin, địa chỉ giả nên chị T1 không trả lại hàng được.

Như vậy, G đã lừa đảo chiếm đoạt của chị T1 số tiền 39.900.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

* Về vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:

Thu giữ tại Lê Đình G: 04 điện thoại di động các loại kèm theo sim, 01 màn hình Samsung và 01 CPU máy tính nhãn hiệu ASUS GEFORCE GTX.

Thu giữ từ Nguyễn Đình D: 01 điện thoại di động Redmi kèm theo sim.

Thu giữ từ Lê Đình Q: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro kèm theo sim.

Chị Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thị G giao nộp 142 hộp mặt nạ, bên trong mỗi hộp có 10 túi mặt nạ.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại (chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 89.500.000 đồng và chị Chu Thị T1 số tiền 39.900.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-P2 ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Lê Đình G, Nguyễn Đình D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Lê Đình Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Đình G, Nguyễn Đình D và Lê Đình Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình G mức án từ 24-30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/4/2021).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án từ 18-21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/4/2021 đến ngày 21/4/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình Q mức án từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của Lê Đình G là 26.575.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 142 hộp mặt nạ dưỡng da

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 04 điện thoại di động, 01 màn hình samsung và 01 CPU máy tính.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đình G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI Value 100.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án kết luận như sau:

Với thủ đoạn lừa tuyển cộng tác viên bán hàng, trong các ngày 29, 30 và 31/12/2020 Lê Đình G, Nguyễn Đình D và Lê Đình Q đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối và lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 129.400.000 đồng của 02 người bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Nghệ An, cụ thể: Lê Đình G cùng với Nguyễn Đình D, Lê Đình Q chiếm đoạt 89.500.000 đồng của chị Lê Thị Thu T (trong đó G cùng với D lừa đảo 03 lần, chiếm đoạt 69.600.000 đồng, G cùng với D và Q lừa đảo 01 lần chiếm đoạt 19.900.000 đồng); Lê Đình G lừa đảo 01 lần chiếm đoạt 39.900.000 đồng của chị Chu Thị T1. Số tiền chiếm đoạt được, G đã chia cho D 10.440.000 đồng, chia cho Q 2.985.000 đồng, còn G hưởng 115.975.000 đồng và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị hại và tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, lười lao động, ham chơi, không có việc làm ổn định nên các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác để chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Đình G và Nguyễn Đình D phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự).

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; đầu thú; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (quy định tại điểm b, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Ngoài ra bị cáo Lê Đình Q được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bố đẻ bị cáo Nguyễn Đình D từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng trợ cấp 01 lần (quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đây là vụ án đồng phạm có mức độ nguy hiểm, các bị cáo biết rõ việc làm là trái pháp luật nhưng vẫn cùng ý chí để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại đến cùng. Bị cáo G với vai trò là người chủ mưu, lên kế hoạch để đưa ra hình thức lừa đảo, tạo niềm tin cho các bị hại, rủ rê bị cáo D cùng thực hiện 03 lần, bị Q cũng đã giúp sức cho bị cáo G để thực hiện hành vi lừa đảo 01 lần. Do vậy, bị cáo G có vai trò quan trọng hơn bị cáo D và Q nên cần thiết phải cách ly bị cáo G và D ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo hai bị cáo, tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại thì bị cáo G đã nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính; tại phiên tòa các bị cáo rất hối hận vì tuổi đời còn quá trẻ, chưa lập gia đình, suy nghĩ bông bột và xin giảm nhẹ hình phạt để cải tạo và sớm được hòa nhập cộng đồng, xây dựng gia đình, làm lại cuộc đời; xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp; đối với bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thu lợi bất chính không nhiều, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo Q ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tại ngoại tự cải tạo tại địa phương cũng đủ mang tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định được, số tiền bị cáo Lê Đình G thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 115.975.000 đồng mặc dù hiện nay các bị hại đã nhận được đầy đủ số tiền bồi thường từ các bị cáo và không có yêu cầu gì, trong đó gia đình bị cáo G cũng đã bồi thường được số tiền cho các bị hại là 89.400.000 đồng, tuy nhiên cần thiết phải tiếp tục truy thu số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo G số tiền còn lại là 26.575.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy số mặt nạ không rõ nguồn gốc, xuất xứ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước những chiếc điện thoại di động, màn hình, CPU máy tính thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[8] Những nội dung có liên quan khác:

- Đối với tài khoản số 5260102030405 mở tại ngân hàng MBBank mang tên Lò Thị T, sinh ngày 19/7/1997 trú tại xã Mường K, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra xác định Lò Thị T hiện không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Lò Thị T đang làm gì, ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với chị Nguyễn Thị G là người nhận giữ mặt nạ dưỡng da của Lê Đình G tại kho của công ty chuyển phát nhanh J&T, địa chỉ tại số 23 đường Nguyễn Sỹ S, phường Hà Huy T, TP.V, tỉnh Nghệ An và chuyển cho người bị hại và thu hộ tiền của bị hại giao cho bị cáo Lê Đình G. Tuy nhiên, chị G không biết G sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị G.

- Đối với ông Lê L, đã có hành vi cho G sử dụng tài khoản ngân hàng số 101003313434. Tuy nhiên, ông L không biết G sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Lê L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình G, Nguyễn Đình D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Đình G mức án 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/4/2021). Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/4/2021 đến ngày 21/4/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình Q** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Đình Q mức án 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2021).

Giao bị cáo Lê Đình Q cho chính quyền địa phương UBND xã Sơn B, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Lê Đình G số tiền còn lại là 26.575.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), bị cáo đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tiền số

0005544 ngày 23/9/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay không phải nộp nữa.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xám, có IMEI 353828102096630, bên trong có lắp một thẻ sim, đã qua sử dụng cũ, điện thoại bị vỡ mặt sau và trầy xước ở mặt trước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đồng, số IMEI 1: 869575048882147, IMEI 2: 869575048882154, bên trong có lắp hai thẻ sim, đã qua sử dụng cũ, điện thoại bị vỡ màn hình phía trước.

- 01 chiếc điện thoại di động có hình dáng bên ngoài giống với điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh rêu, kiểm tra thông tin bên trong thể hiện là điện thoại Iphone 12 Pro max, có các số IMEI lần lượt là: 355209290136512 và 355209290136520, bên trong có lắp một thẻ sim.

- 01 màn hình nhãn hiệu Samsung, màu đen, số mã BZEPH4ZN600184V.

- 01 CPU máy tính, màu đen, nhãn hiệu ASUS GEFORCE GTX.

- 01 chiếc điện thoại Nokia 1280, màu đen, có số IMEI: 351673/05/908904/4 bên trong có lắp một thẻ sim.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen số IMEI 1: 356971096251618, IMEI 2: 356971097251617 bên trong có gắn hai thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình G: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL Value 100, màu đỏ, số IMEI 1: 358625103241685, IMEI 2: 358625103241693, bên trong có gắn 2 thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy: 142 hộp mặt nạ dưỡng da bên ngoài có dòng chữ LIKEYA và nhiều chữ nước ngoài.

(Tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Lê Đình G, Nguyễn Đình D, Lê Đình Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Đình G đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tiền số 0005544 ngày 23/9/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 01, 02, PV 06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải